TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Q.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Võ Thị T.**
2. Bà **Đỗ Thị Mỹ H.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Q** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh N** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 46/8, ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Nơi cư trú hiện nay: Hẻm 29, đường Trần P, ấp Long Kg, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Hồ Anh B**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 46/8, ấp Long B, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

Nơi cư trú hiện nay: Hẻm 29, đường Trần P, ấp Long K, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày*:

Về hôn nhân: Chị C và anh B chung sống với nhau từ năm 2007 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung thời gian

đầu hạnh phúc nhưng vào khoảng thời gian năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, anh B không chăm lo cuộc sống gia đình, có mối quan hệ tình cảm với người khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ B D, sinh ngày 24/10/2007 và Hồ Việt C, sinh ngày 19/01/2013. Nếu ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Hồ Anh B trình bày*:

Về hôn nhân: Anh B thống nhất lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung. Anh B cũng thừa nhận trong khoảng thời gian vợ anh đi làm ở nước ngoài thì anh có tình cảm với người khác nhưng sau đó anh đã năn nĩ vợ anh cơ hội để thay đổi, hàn gắn tình cảm nhưng vợ anh không đồng ý. Theo anh thì tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn yêu thương vợ con nên chị C yêu cầu được ly hôn thì anh B không đồng ý, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con như chị C trình bày. Nếu ly hôn, các con có nguyện vọng sống chung với ai thì để các con tự quyết định, anh B không có ý kiến.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh B không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Hồ Anh B.

Về con chung: Cháu Duyên và cháu Cường có nguyện vọng sống với chị C nên giao 02 con cho chị C nuôi dưỡng. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi 02 con nên cần ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Hồ Anh B là bị đơn có nơi cư trú tại nhà Hẻm 29, đường Trần P, ấp Long K, xã Long Thành N, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh B chung sống với nhau từ năm 2007 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và B vệ. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu, nhưng khoảng thời gian từ năm 2021 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh B không chăm lo cuộc sống gia đình, có quan hệ với người khác. Xét thấy, ngày 21/11/2022, chị C nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh B nhưng sau đó chị C rút lại đơn khởi kiện; ngày 15/3/2023, chị C nộp lại đơn khởi kiện và sau đó rút lại đơn khởi kiện; đến ngày 25/5/2023, chị C tiếp tục nộp lại đơn khởi kiện cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh B và chị C có cung cấp được những chứng cứ là những bức ảnh anh B đang ở bên cạnh người phụ nữ khác và những đoạn tin nhắn qua lại giữa anh B với người phụ nữ đó, riêng anh B cũng thừa nhận trong khoảng thời gian chị C đi làm việc ở nước ngoài thì anh cũng có tình cảm bên ngoài nhưng anh vẫn còn thương yêu vợ con và mong muốn được đoàn tụ. Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị C cương quyết được ly hôn với anh B, thấy rằng giữa chị C và anh B không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 con tên Hồ B D, sinh ngày 24/10/2007 và Hồ Việt C, sinh ngày 19/01/2013. Qua làm việc với cháu D và cháu C thì hiện tại 02 cháu đang sống ổn định với chị C và 02 cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ ruột nên cần giao cháu D và cháu C cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị C không yêu cầu anh Bào cấp dưỡng nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C đối với anh Hồ Anh B. Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hồ Anh B.

2. Về con chung: Có 02 con tên Hồ B D, sinh ngày 24/10/2007 và Hồ Việt C, sinh ngày 19/01/2013.

Giao chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi 02 con.

Sau khi ly hôn, anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom 02 con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị C và anh B không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0021540 ngày 25/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị C đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.